

Số: **434/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 177 ngày 12/12/2002 của UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 430/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết:*

Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 19XX;

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 19XX.

Cùng địa chỉ: Số X ngách Y/Z, TDP số X, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 27/8/20XX; cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/20XX và cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/7/20XX. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cả 03 con chung của anh, chị cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng cho cả ba con kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Anh N có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh, chị phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Anh, chị có 03 con chung. Giao cả ba con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 27/8/20XX; cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/20XX và cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/7/20XX cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con cho cả ba con hàng tháng là 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh, chị phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: AB/2015/0003926 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lưu Ngọc Cảnh